

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KAVICON
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KAVICON

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KAVICON INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KAVICON .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109561691

3. Ngày thành lập: 22/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 4, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02462876888

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật;	4299(Chính)
10.	Phá dỡ	4311
11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
14.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
18.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
25.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
27.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản ;	6820
29.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; Thiết kế máy móc và thiết bị; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông.	7110

30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
31.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
32.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
35.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
36.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
37.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
38.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý tàu biển; - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu; Chi tiết: - Đại lý, kiểm đếm hàng hóa; - Môi giới và dịch vụ hàng hải; - Đại lý tàu biển (cung ứng thực phẩm, nước ngọt) và đại lý vận tải (giao nhận kho vận, kho ngoại quan); - Dịch vụ cung ứng tàu biển; - Dịch vụ lai dắt tàu biển; - Dịch vụ logistics; - Kinh doanh vận tải biển; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Gửi hàng, giao nhận hàng hóa; đại lý vận chuyển hàng hóa; - Đại lý vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ, đường sông, đường biển, đường sắt, hàng không.	5229
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
43.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
44.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
45.	Vận tải đường ống	4940
46.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
47.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
48.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng bảo hành các sản phẩm Công ty kinh doanh;	4520
49.	Đại lý du lịch	7911
50.	Cho thuê xe có động cơ	7710
51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

52.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay;	5223
54.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán xăng, dầu và các sản phẩm liên quan;	4730
55.	Điều hành tua du lịch	7912
56.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
57.	Thu gom rác thải độc hại	3812
58.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
59.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
60.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
61.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN	Xóm Bãi, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	45,000	001174002075	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	45,000		

2	NGÔ MINH TÚ	Số 537 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	175.000	1.750.000.000	35,000	001186007119
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	175.000	1.750.000.000	35,000	
3	ĐỖ ĐỨC VINH	Ngách 3/17 N.K.Toàn, tổ 36, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	012082000005
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ ĐỨC VINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 09/06/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001174002075

Ngày cấp: 12/06/2014

Nơi cấp: *Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và
DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Ngách 3/17 N.K.Toàn, tổ 36, Phường Quan Hoa,
Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Ngách 3/17 N.K.Toàn, tổ 36, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội